

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CHÍ PHỤNG NHÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CHÍ PHỤNG NHÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY XD CHÍ PHỤNG NHÂN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602021457

**3. Ngày thành lập:** 19/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ấp An Thạnh, Thị trấn An Phú, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989.613603

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                              | 2592        |
| 2.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                       | 5022        |
| 3.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                          | 5224        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng            | 4663        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                     | 4100        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu, đường, cống   | 4210(Chính) |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích                                                                              | 4220        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi         | 4290        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                    | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng, nạo vét kênh mương, đào ao công nghiệp                   | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                     | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                           | 4322        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                            | 4329        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                            | 4330        |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                       | 4390        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện, máy điều hòa | 4649        |
| 17. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                        | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4931 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933 |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Khảo sát địa bàn, địa chất công trình; giao thông, dân dụng, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật<br>Chi tiết: Giám sát kỹ thuật thi công xây dựng công trình giao thông, dân dụng;<br>Chi tiết: Lập dự toán, tổng dự toán công trình giao thông; Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình giao thông, dân dụng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng;<br>Chi tiết: Lập hồ sơ dự thầu và phân tích đánh giá hồ sơ thầu các công trình giao thông, dân dụng<br>Chi tiết: | 7110 |
| 21. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình giao thông, dân dụng, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7120 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: **TRẦN HỮU CHÍ**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 08/10/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 352458656

Ngày cấp: 21/06/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: TRẦN HỮU CHÍ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/10/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 352458656

Ngày cấp: 21/06/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang